

Phương Đông, ngày 02 tháng 02 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP TỔ

(V/v lấy ý kiến giáo viên đánh giá sử dụng sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024, đề xuất kiến nghị bộ sách lớp 4 sử dụng trong năm học 2024-2025)

I. Thời gian: Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 23 tháng 2 năm 2024

II. Địa điểm: Văn phòng nhà trường

IV. Thành phần:

- Bà Lại Thị Thanh Linh - HT nhà trường
- Chủ tọa: Bà Phạm Thị Thuý Nga - TTCM
- Thư ký: Bà Đỗ Minh Hương - TPCM
- Tổng số giáo viên tham gia: 21 người

STT	HỌ TÊN GIÁO VIÊN	NHIỆM VỤ
1	Lại Thị Thanh Linh	Hiệu trưởng
2	Đỗ Minh Hương	GVVH giảng dạy khối 4
3	Ngô Thị Thu	GVVH giảng dạy khối 4
4	Phạm Thị Hồng Liên	GVVH giảng dạy khối 4
5	Nguyễn Mai Hương	GVVH giảng dạy khối 4
6	Phạm Thị Hồng Hạnh	GVVH giảng dạy khối 4
7	Vũ Thị Ngán	GVVH giảng dạy khối 4
8	Trần Thị Thu Thủy	GVVH giảng dạy khối 5
9	Phạm Thị Thuý Nga	GVVH giảng dạy khối 5
10	Vũ Hồng Thanh	GVVH giảng dạy khối 5
11	Nguyễn Thị Việt Hằng	GVVH giảng dạy khối 5
12	Phạm Phương Hậu	GVVH giảng dạy khối 5
13	Lưu Thị Luyện	Giáo viên Giáo dục thể chất
14	Cao Thị Tố Huyền	Giáo viên Giáo dục thể chất
15	Vũ Thu Huyền	Giáo viên Tin học
16	Nguyễn Thị Minh	Giáo viên VH giảng dạy khối 4-5
17	Bùi Thị Tâm	Giáo viên VH giảng dạy khối 4-5
18	Lê Thị Minh Nguyệt	Giáo viên Tiếng Anh
19	Trương Thị Thu Hương	Giáo viên Mĩ thuật
20	Ngô Minh Thuý	Giáo viên giảng dạy Công nghệ khối 4
21	Trần Thị Thanh Lâm	Giáo viên Âm nhạc

V. Nội dung

A. Đồng chí Phạm Thị Thuý Nga - TTCM nêu Mục đích của buổi họp

- Tổ chức cho giáo viên tham gia lấy ý kiến về việc “Đánh giá tính hiệu quả, mức độ phù hợp của bộ sách giáo khoa lớp 4 đang sử dụng trong năm học

2023 – 2024: Căn cứ vào TT27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của BGDĐT quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở GDPT, công văn số 167/PGDĐT ngày 20/02/2024 của PGDĐT về việc báo cáo việc triển khai sử dụng và kiến nghị điều chỉnh danh mục sách giáo khoa các lớp 1, 2, 3, 4 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đề xuất, kiến nghị về việc sử dụng bộ sách lớp 4 sử dụng trong năm học 2024-2025.

B. Giáo viên trong tổ nêu ý kiến đánh giá về bộ sách giáo khoa lớp 4 đang sử dụng giảng dạy và học tập trong nhà trường

1. Môn Tiếng Việt (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- Hình thức: SGK được trình bày hấp dẫn, tạo hứng thú cho HS và phù hợp với đặc trưng môn học. Các bài học được thiết kế dễ dàng, HS dễ sử dụng.

- Cấu trúc: Kiến thức được chia theo mảng, giúp giáo viên dễ xây dựng các tiết củng cố, các tiết ôn tập theo chủ đề.

- Ngôn ngữ: Hình ảnh, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của học sinh.

- Nội dung: Nội dung SGK gắn với thực tiễn, có tính kế thừa, sáng tạo. Các chủ đề/bài học tạo điều kiện để GV tổ chức hoạt động dạy học gắn với thực tiễn. Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 được chia làm 2 tập với 8 chủ đề; Tập 1 có 4 chủ đề Mỗi người một vẻ, Trải nghiệm và khám phá, Niềm vui sáng tạo, Chắp cánh ước mơ; Tập 2 có 4 chủ đề: Sống để yêu thương, Uống nước nhớ nguồn, Quê hương trong tôi, Vì một thế giới bình yên.

2. Môn Toán (Cánh Diều)

- Hình thức: Hình thức trình bày bộ sách cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống kí hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ. Cùng với các bài học, tranh ảnh, hình vẽ minh họa được chọn lọc sẽ giúp học sinh có được những trải nghiệm, hiểu biết đầy đủ hơn về đời sống thực tế. Đó cũng là cơ hội để giáo dục phẩm chất nhân cách tốt đẹp, nhen nhóm sự tò mò khát khao hiểu biết cho học sinh.

- Cấu trúc: Hệ thống câu hỏi bài tập và yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ khác nhau phù hợp với đặc điểm, trình độ HS địa phương.

- Ngôn ngữ: Ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

- Nội dung: Chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất Toán học cho HS. Các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm được hình thành qua quá trình “làm toán”, đặc biệt qua việc giải quyết vấn đề. Nội dung SGK được chia 2 tập với 4 chương: Chương I. Số tự nhiên; Chương II. Các phép tính với số tự nhiên; Chương III. Phân số; Chương IV. Các phép tính với phân số.

3. Môn Đạo đức (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- Hình thức: Hình ảnh, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của học sinh.

- Cấu trúc: Cấu trúc SGK có tính mở giúp GV chủ động điều chỉnh nội dung cũng như thời gian môn học cho phù hợp với tình hình địa phương.

- Ngôn ngữ: Phân ghi nhớ, tóm tắt, khắc sâu bài học, hành vi đạo đức bằng những bài thơ hay, dễ hiểu, gần gũi với cuộc sống. Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho SGK đa dạng, phong phú, thiết thực.

- Nội dung: Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính khả thi, sử dụng ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với học sinh, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế, văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương.

4. Môn Khoa học (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- Hình thức: SGK được trình bày hấp dẫn, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, màu sắc đẹp, đảm bảo tính thẩm mỹ, tạo hứng thú cho HS. Hình ảnh đẹp, sáng tạo, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

- Cấu trúc: Cấu trúc SGK: có đầy đủ các thành phần cơ bản như: chủ đề; bài học; giải thích thuật ngữ; mục lục.

- Ngôn ngữ: Các bài học tạo điều kiện cho GV vận linh hoạt, sáng tạo các phương pháp và hình thức dạy học, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động sáng tạo.

- Nội dung: Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương, các bài học gắn với đời sống thực tiễn.

5. Môn LS&DL (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- Hình thức: Bộ sách được trình bày hấp dẫn, kênh hình sinh động, có tính thẩm mỹ, màu sắc tươi vui, làm tăng tính hấp dẫn cho HS ngay khi các em mở những trang sách đầu tiên phù hợp với thực tế địa phương.

- Cấu trúc: Cấu trúc của bài học rõ ràng, chia nhỏ nội dung giúp HS nắm bài dễ dàng hơn.

- Ngôn ngữ: Giúp GV tiếp tục thực hiện được các hình thức, PPDH tích cực, đảm bảo việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất.

- Nội dung: Nội dung và hình ảnh minh họa cho các hoạt động trong từng bài học rõ ràng, phù hợp với lứa tuổi HS, sách giáo khoa có tính mở, có thể điều chỉnh để phù hợp với từng địa phương. Tích hợp nội dung lịch sử và địa lí xuyên suốt để học, dễ hiểu, tạo hứng thú cho người học.

6. Môn Giáo dục thể chất (Cánh Diều)

- Hình thức: Sách được trình bày rõ ràng, từng phần, mục. Kích thước sách phù hợp, nhẹ, chắc chắn. Sách có nhiều hình ảnh giúp học sinh quan sát, và dễ hiểu.

- Cấu trúc: Bộ cục của môn học phù hợp với từng thời điểm tập luyện của học sinh.

- Ngôn ngữ: Các từ ngữ dễ đọc, dễ hiểu có chú thích cụ thể các thuật ngữ.

- Nội dung: Mỗi bài tập luyện (học mới) có đầy đủ 3 phần cơ bản giúp học sinh hiểu được, và kĩ năng tập cũng rõ ràng giúp học sinh hiểu về kĩ thuật, nhịp của từng động tác.

+ Mỗi bài đều có một trò chơi khởi động, nhằm tạo sự hứng thú cho học sinh, vừa mang tính giải trí vừa giúp HS rèn luyện thể chất.

+ Trò chơi đa dạng phù hợp với nội dung bài học, tăng cường kĩ năng hoạt động nhóm ở học sinh.

+ Các bài tập cụ thể, rõ ràng.

+ Bộ cục sách hợp lí, làm rõ trọng tâm. Mỗi bài học đảm bảo đủ các phần. Mỗi phần được thể hiện rõ bằng kênh chữ và màu.

7. Môn Nghệ thuật – Âm nhạc (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- Hình thức: Sách có hình thức đẹp. Tranh ảnh sinh động, hấp dẫn
- Cấu trúc: Sách có 8 chủ đề với các phần: Lí thuyết âm nhạc, Nhạc cụ, Đọc nhạc, Hát, Thường thức thường thức âm nhạc trình bày khoa học dễ hiểu, nội dung kiến thức phong phú và có sự đổi mới.
- Ngôn ngữ: Các từ ngữ dễ đọc, dễ hiểu có chú thích cụ thể các thuật ngữ.
- Nội dung: Nội dung phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 4, sách được viết 8 chủ đề, mỗi chủ đề chia làm 4 tiết học, cấu trúc hài hòa, dễ hiểu, với các nội dung hát, đọc nhạc, nghe nhạc, nhạc cụ, thường thức âm nhạc

8. Môn Nghệ thuật – Mĩ thuật (Cánh Diều)

- Hình thức:
 - + Hình ảnh minh hoạ đẹp, ngộ nghĩnh, màu sắc tươi sáng, hài hòa.
 - + Phần chữ to, rõ ràng phù hợp với học sinh lớp 4.
- Cấu trúc:
 - + Sách thể hiện rõ tên chủ đề, bài.
 - + Phần hướng dẫn sử dụng sách cụ thể, rõ ràng gồm các phần
- Ngôn ngữ:
 - + Rõ ràng thể hiện đầy đủ, chính xác nội dung cốt lõi và các yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất đảm bảo tính khoa học, thiết thực phù hợp với thực tiễn.
 - + Các câu lệnh, câu hỏi rõ ràng đảm bảo mục tiêu bài học.
- Nội dung: Nội dung kiến thức vừa phải, tiến hành nhịp nhàng.

9. Hoạt động trải nghiệm (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- Hình thức: Sách được trình bày đẹp, tranh ảnh sinh động, rõ ràng, dễ quan sát. Kênh hình, kênh chữ đa dạng, phong phú.
- Cấu trúc: Bố cục chặt chẽ, Cấu trúc sách giáo khoa có đủ các thành phần cơ bản: bài học theo tuần; giải thích thuật ngữ; mục lục.
- Ngôn ngữ: Ngôn ngữ, hình ảnh khoa học, hấp dẫn.
- Nội dung: Nội dung trình bày có tính hệ thống, đi từ cụ thể đến trừu tượng; không mang định kiến về sắc tộc, nghề nghiệp, giới, lứa tuổi và địa vị xã hội.

10. Môn Tiếng Anh (Global success)

- Hình thức: Sách giáo khoa được trình bày hấp dẫn, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, tạo được sự hứng thú cho HS và phù hợp với đặc trưng của môn học.
- Cấu trúc: Sách giáo khoa tạo cơ hội học tập tích cực, chủ động, sáng tạo cho HS.
- Ngôn ngữ: Các thuật ngữ, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh
- Nội dung:
 - + Sách giáo khoa tạo điều kiện để nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với kế hoạch giáo dục và hoạt động giáo dục của nhà trường.
 - + Sách giáo khoa đảm bảo tính phân hóa có thể điều chỉnh phù hợp với

nhiều nhóm đối tượng HS và năng lực của đội ngũ GV, có thể triển khai phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có tại nhà trường.

+ Sách giáo khoa đảm bảo tính khoa học, thúc đẩy HS tích cực, chủ động trong học tập.

+ Các chủ đề trong sách giáo khoa được thiết kế và trình bày với nhiều hoạt động khác nhau, tạo điều kiện cho GV có thể sử dụng linh hoạt các hình thức và phương pháp dạy học khác nhau.

+ Sách giáo khoa có các nội dung, chủ đề, kiến thức phong phú, tạo điều kiện thuận lợi cho GV thực hiện việc dạy học tích hợp, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn.

+ Nguồn tài liệu đi kèm với sách giáo khoa đa dạng, phong phú.

11. Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)

- Hình thức:

+ Hoạt động tương tác hấp dẫn, vui nhộn, thúc đẩy và khuyến khích ý tưởng sáng tạo.

+ Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho SGK đa dạng, phong phú, thiết thực.

- Cấu trúc:

+ Các tình huống được thiết kế gần gũi, hấp dẫn, gắn với thực tiễn và đời sống.

+ Coi trọng trải nghiệm thực tế học tập và đời sống. Cách sắp xếp hình ảnh, nội dung có khoa học, rõ ràng, có trình tự, giúp học sinh dễ hiểu nội dung bài học.

+ SGK tạo hứng thú học tập cho HS, phù hợp với đặc trưng môn học.

- Ngôn ngữ: Các chủ đề/bài học trong SGK chú trọng đến việc rèn tính chủ động sáng tạo, phát huy khả năng tư duy độc lập, vận dụng kiến thức nhằm phát triển năng lực, phẩm chất của người học.

- Nội dung:

+ Nội dung phù hợp, gần gũi với HS. Hình ảnh phong phú, phù hợp với thực tế.

+ Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với văn hóa địa phương.

+ Nội dung sách giáo khoa có tính mở, có thể điều chỉnh để phù hợp với từng địa phương.

12. Môn Tin học

- Hình thức: Nội dung SGK tương đối phù hợp thực tiễn.

- Cấu trúc: Cấu trúc hoạt động được sắp xếp hợp lý phù hợp.

- Ngôn ngữ: Chủ đề phong phú, phát huy được năng khiếu cho những HS có tố chất về môn học. Hình ảnh trực quan dễ hiểu.

- Nội dung: Nội dung bài học từ dễ đến khó giúp HS dễ tiếp cận, thực hành hiệu quả.

C. Tổ chuyên môn tổng hợp ý kiến đề xuất danh mục SGK lớp 4 tiếp tục thực hiện trong năm học 2024-2025

- Phụ huynh nhất trí danh mục SGK lớp 4 tiếp tục thực hiện trong năm học 2024-2025.

D. Kết luận của Tổ trưởng chuyên môn

100% giáo viên trong tổ nhất trí lựa chọn danh mục sách giáo khoa cho năm học mới 2024 – 2025 như năm học 2023-2024, cụ thể là:

Khối lớp 4:

STT	Tên môn học	Tên bộ sách	Lựa chọn
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	21/21
2	Toán	Cánh Diều	21/21
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	21/21
4	Lịch sử và Địa Lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	21/21
5	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	21/21
6	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	21/21
7	Giáo dục thể chất	Cánh diều	21/21
8	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	21/21
9	Âm Nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	21/21
10	Mĩ Thuật	Cánh Diều	21/21
11	Tiếng Anh	Global Success	21/21
12	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	21/21

Thư kí thông qua biên bản cuộc họp: 100 % giáo viên trong tổ nhất trí với nội dung của biên bản.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày.

Chủ tọa



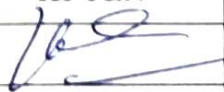
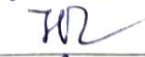


Phạm Thị Thuý Nga

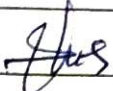
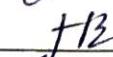

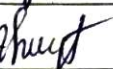
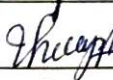
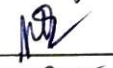

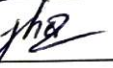

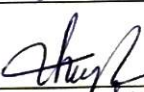






THƯ KÝ



Đỗ Minh Hương

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA CUỘC HỌP

STT	HỌ TÊN GIÁO VIÊN	NHIỆM VỤ	KÍ TÊN
1	Lại Thị Thanh Linh	Hiệu trưởng	
2	Đỗ Minh Hương	GVVH giảng dạy khối 4	
3	Ngô Thị Thu	GVVH giảng dạy khối 4	
4	Phạm Thị Hồng Liên	GVVH giảng dạy khối 4	

5	Nguyễn Mai Hương	GVVH giảng dạy khối 4	
6	Phạm Thị Hồng Hạnh	GVVH giảng dạy khối 4	
7	Vũ Thị Ngân	GVVH giảng dạy khối 4	
8	Trần Thị Thu Thủy	GVVH giảng dạy khối 5	
9	Phạm Thị Thúy Nga	GVVH giảng dạy khối 5	
10	Vũ Hồng Thanh	GVVH giảng dạy khối 5	
11	Nguyễn Thị Việt Hằng	GVVH giảng dạy khối 5	
12	Phạm Phương Hậu	GVVH giảng dạy khối 5	
13	Lưu Thị Luyến	Giáo viên Giáo dục thể chất	
14	Cao Thị Tố Huyền	Giáo viên Giáo dục thể chất	
15	Vũ Thu Huyền	Giáo viên Tin học	
16	Nguyễn Thị Minh	Giáo viên VH giảng dạy khối 4-5	
17	Bùi Thị Tâm	Giáo viên VH giảng dạy khối 4-5	
18	Lê Thị Minh Nguyệt	Giáo viên Tiếng Anh	
19	Trương Thị Thu Hương	Giáo viên Mĩ thuật	
20	Ngô Minh Thủy	Giáo viên giảng dạy Công nghệ khối 4	
21	Trần Thị Thanh Lâm	Giáo viên Âm nhạc	